



# KỶ YẾU

## HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA VỀ KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN (VCAA 2024)



**QUYỂN 1**



**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG**

MỤC LỤC

1.	BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA THƯỜNG NIÊN VỀ KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN LẦN THỨ 6 - VCAA 2024.....	1
2.	NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ CỦA DOANH NGHIỆP: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ.....	4
	<b>TS. Đặng Thị Kim Thoa<sup>1*</sup>, Ths. Lê Thị Thuý<sup>2</sup></b>	
3.	KẾ TOÁN CHI PHÍ CHUỖI GIÁ TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP.....	19
	<b>TS. Chu Thị Huyền<sup>1*</sup>, TS. Cao Hồng Loan<sup>2</sup></b>	
4.	ÁP DỤNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP.....	33
	<b>Ths. Nguyễn Thị Xuân Quỳnh</b>	
5.	TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ BLOCKCHAIN ĐẾN LĨNH VỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN.....	46
	<b>ThS. Nguyễn Lê Tuyết Loan</b>	
6.	CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIAN LẬN KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	58
	<b>Trần Thế Nữ<sup>1*</sup>, Lê Ngọc Anh<sup>2</sup></b>	
7.	NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG KHU VỰC CÔNG TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.....	72
	<b>Nguyễn Bích Châu</b>	
8.	ỨNG DỤNG MÁY HỌC TRONG GIẢI THÍCH CÁC NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ TỒN KHO.....	86
	<b>Phan Huy Tâm<sup>1</sup>, Nguyễn Văn Bẩy<sup>2</sup>, Phan Thanh Hải<sup>3</sup></b>	
9.	TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN.....	87
	<b>TS. Lê Văn Tân</b>	
10.	ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ HỖ TRỢ TỪ QUẢN LÝ CẤP CAO ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG: VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA KẾ TOÁN QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG.....	102
	<b>Nguyễn Thị Hằng Nga<sup>1</sup>, Nguyễn Kim Nam<sup>2</sup>, Nguyễn Quốc Thắng<sup>3</sup></b>	
11.	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI GIAN LẬN HỌC THUẬT CỦA SINH VIÊN KẾ TOÁN SỬ DỤNG CHATGPT.....	116
	<b>ThS. Nguyễn Thị Anh Phương<sup>1</sup>, TS. Bùi Tiến Dũng<sup>2</sup></b>	
12.	TUÂN THỦ THUẾ CỦA DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ: “KINH NGHIỆM TẠI MỘT SỐ ĐỊA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC CHO TÌNH THÁI BÌNH”.....	124
	<b>Hà Thị Thúy Vân<sup>1*</sup>, Đàm Bích Hà<sup>2</sup>, Trần Thị Thanh Huyền<sup>3</sup></b>	
13.	ẢNH HƯỞNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) ĐẾN KIỂM TOÁN NỘI BỘ.....	137
	<b>TS. Tạ Quang Bình</b>	

14. MỘT MÔ HÌNH MỚI CHO KẾ TOÁN THÔNG QUA CÔNG NGHỆ ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY ..... 152  
**PGS.TS. Nguyễn Phú Giang<sup>1\*</sup>, ThS. Lưu Thị Duyên<sup>2</sup>**
15. THE IMPACT OF SUSTAINABLE ACCOUNTING TOOLS ON CORPORATE SUSTAINABILITY, TRANSPARENCY AND ACCOUNTABILITY ..... 166  
**Asso. Prof. Dr. Nguyen Phu Giang**
16. ĐẠI DỊCH COVID-19 VÀ CHẤT LƯỢNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT VIỆT NAM ..... 180  
**Phạm Đức Hiếu<sup>1\*</sup>, Vũ Quang Trọng<sup>2</sup>**
17. KIỂM TOÁN: KHOẢNG CÁCH VỀ CÔNG NGHỆ GIỮA YÊU CẦU TRONG THỰC TẾ VỚI ĐÀO TẠO TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM ..... 181  
**PGS.TS. Trần Phước<sup>1</sup>, PGS.TS. Vũ Hữu Đức<sup>2</sup>, TS. Nguyễn Văn Tuấn<sup>3\*</sup>**
18. KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG: GIẢI PHÁP CHO CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM ..... 193  
**TS. Nguyễn Hoàng Diệu Hiền**
19. TỔNG QUAN CÁC TÁC ĐỘNG CỦA THỰC HIỆN ESG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP TẠI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN ..... 203  
**Võ Văn Hiền<sup>1\*</sup>, Bùi Văn Dương<sup>2</sup>**
20. TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ NGHỀ NGHIỆP QUỐC TẾ TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: XU HƯỚNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN THEO CHUẨN QUỐC TẾ ..... 221  
**TS. Hồ Xuân Thủy**
21. KẾ TOÁN GHI NHẬN DOANH THU: SỰ KHÁC BIỆT GIỮA CHUẨN MỰC KẾ TOÁN QUỐC TẾ (IFRS 15) VÀ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VIỆT NAM (VAS 14) ..230  
**TS. Hồ Xuân Thủy<sup>1\*</sup>, Nguyễn Nhật Ánh<sup>2</sup>, Nguyễn Ngọc Diễm Kỳ<sup>3</sup>, Phạm Thị Kim Ngân<sup>4</sup>, Trần Thị Kiều Phương<sup>5</sup>, Nguyễn Ngọc Khánh Tiên<sup>6</sup>, Phạm Thị Kim Tiên<sup>7</sup>**
22. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC KẾ TOÁN - GÓC NHÌN TỪ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP ..... 243  
**TS. Lê Thị Bảo Như<sup>1</sup>, ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung<sup>2</sup>, ThS. Liêu Phương Thắm<sup>3</sup>**
23. LÝ THUYẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG NGHIÊN CỨU KẾ TOÁN QUẢN TRỊ ..... 257  
**Nguyễn Thị Hồng Sương<sup>1\*</sup>, Dương Thị Thanh Hiền<sup>2</sup>**
24. NGHIÊN CỨU NHẬN THỨC VÀ NĂNG LỰC CỦA KẾ TOÁN VIÊN VỀ DỮ LIỆU LỚN (BIG DATA) VÀ PHÂN TÍCH DỮ LIỆU LỚN (BIG DATA ANALYTICS) TẠI VIỆT NAM ..... 270  
**Nguyễn Thị Hồng Duyên<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Kim Hương<sup>2</sup>, Vũ Thị Phương<sup>3</sup>**

25. SỬ DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ MÔI TRƯỜNG HƯỚNG TỚI HIỆU QUẢ MÔI TRƯỜNG - NGHIÊN CỨU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP DƯỢC PHẨM VIỆT NAM .....282  
**TS. Nguyễn Thị Thu Hương<sup>1\*</sup>, TS. Tô Thị Vân Anh<sup>2</sup>**
26. MỨC ĐỘ THẬN TRỌNG TRONG KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM ..... 283  
**ThS. Vũ Quang Trọng<sup>1\*</sup>, PGS, TS. Phạm Đức Hiếu<sup>2</sup>**
27. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KẾ TOÁN CÔNG NỢ, DOANH THU TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ..... 284  
**ThS. NCS. Hoàng Thị Kim Ưng<sup>1\*</sup>, ThS. Trần Thị Đức Hạnh<sup>2</sup>**
28. CHUYÊN ĐỔI SỐ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VẬN TẢI HÀNG HÓA ĐƯỜNG BỘ Ở HẢI PHÒNG .....294  
**ThS. Nguyễn Lan Anh**
29. KẾ TOÁN TIỀN MÃ HÓA - THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH .....308  
**TS. Phạm Thanh Hương**
30. MÔ HÌNH CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KẾ TOÁN KHÁCH HÀNG TẠI CÁC DOANH NGHIỆP MAY VIỆT NAM..... 310  
**TS. Nguyễn Thị Minh Giang**
31. THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP XÂY DỰNG ..... 325  
**TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng<sup>1</sup>, PGS, TS. Đỗ Đức Tài<sup>2\*</sup>, TS. Trương Đức Định<sup>3</sup> 325**
32. TRAO ĐỔI VỀ KẾ TOÁN TÀI SẢN TRÍ TUỆ TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM.....334  
**PGS. TS. Lê Thị Thanh Hải<sup>1\*</sup>, ThS Phạm Thị Mai Anh<sup>2</sup>**
33. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC TÍCH HỢP PHẦN MỀM BÁN HÀNG VÀ PHẦN MỀM XUẤT HÓA ĐƠN ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH BÁN LẺ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI .....344  
**ThS. Đào Thu Hà<sup>1\*</sup>, NCS. Trần Thị Thu Huyền<sup>2</sup>**
34. KẾ TOÁN TÀI SẢN SINH HỌC - NGHIÊN CỨU ĐIỂN HÌNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NGÀNH CHĂN NUÔI VIỆT NAM .....362  
**Nguyễn Thị Phương Mai<sup>1\*</sup>, Nguyễn Bảo Giang<sup>2</sup>**
35. XÂY DỰNG BỘ MÁY KẾ TOÁN CHO CÁC DOANH NGHIỆP LỮ HÀNH VIỆT NAM.....376  
**TS. Nguyễn Thị Thúy**
36. ĐÀO TẠO HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ..... 387  
**PGS.TS. Trần Thị Hồng Mai**

37. GHI NHẬN DOANH THU VÀ VAI TRÒ CỦA THÔNG TIN DOANH THU TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH ..... 400  
**ThS. Trần Thị Thùy<sup>1\*</sup>, TS. Nguyễn Hồng Nga<sup>2</sup>**
38. HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN: NHỮNG VẤN ĐỀ VÀ CƠ HỘI TRONG THỜI ĐẠI SỐ.....410  
**Trần Thị Thanh Thu**
39. NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA ERP ĐẾN CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI..... 422  
**ThS. Trần Thị Hằng<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Hương Giang<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Thuận<sup>3</sup>, Nguyễn Thị Hương Giang<sup>4</sup>, Vũ Thanh Hiền<sup>5</sup>, Phạm Ngọc Hà<sup>6</sup>**
40. BÁO CÁO KẾ TOÁN QUẢN TRỊ PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THEO TRUNG TÂM TRÁCH NHIỆM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT XI MĂNG VIỆT NAM ..... 439  
**ThS. NCS. Hoàng Thị Kim Ưng**
41. KỸ THUẬT KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG: TỔNG QUAN TÀI LIỆU VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU TRONG TƯƠNG LAI .....451  
**PGS, TS. Phạm Đức Hiếu<sup>1</sup>, TS. Phan Hương Thảo<sup>2</sup>, ThS. Đào Thị Thanh<sup>3\*</sup>**
42. THIẾT KẾ RUBRIC TRONG ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN ...468  
**Th.S Nguyễn Thị Kim Anh<sup>1</sup>, TS. Nguyễn Bích Hương Thảo<sup>2\*</sup>, TS. Nguyễn Văn Hương<sup>3</sup>**
43. TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐẾN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM .....479  
**Cao Thị Nhiên<sup>1</sup>, Lê Thị Ngọc Mai<sup>2\*</sup>**
44. GREEN ACCOUNTING IN SUSTAINABLE DEVELOPMENT IN VIETNAM ... 492  
**Nguyen Huu Anh<sup>1</sup>, Doan Thuy Duong<sup>2\*</sup>**
45. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN NHẪM XÂY DỰNG NỀN TẢNG KẾ TOÁN SỐ: KHẢO SÁT TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TẠI THÀNH PHỐ NHA TRANG ..... 499  
**Bùi Mạnh Cường<sup>1\*</sup>, Lê Thị Ngọc Thiện<sup>2</sup>, Bùi Khánh Hà<sup>3</sup>, Lê Thị Minh Khuê<sup>4</sup>**
46. KINH NGHIỆM KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP CỦA CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC RÚT RA CHO VIỆT NAM..... 514  
**TS. Nguyễn Thanh Thủy<sup>1\*</sup>, ThS.NCS. Bùi Tô Quyên<sup>2</sup>**
47. Ý ĐỊNH TIẾP TỤC SỬ DỤNG PHẦN MỀM KẾ TOÁN TRÊN NỀN ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY TRONG DOANH NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH .....528



- Đỗ Gia Hân<sup>1\*</sup>, Vũ Hồng Trâm Anh<sup>2</sup>, Trương Triệu Vi<sup>3</sup>, Phan Cát Tường<sup>4</sup>, Hoa Hồ San San<sup>5</sup>**
48. NHẬN DIỆN MỘT SỐ GIỚI HẠN TRONG KẾ TOÁN: HÀM Ý CHO NGƯỜI LÀM VÀ SỬ DỤNG THÔNG TIN KẾ TOÁN ..... 540  
**TS. Phí Thị Diễm Hồng<sup>1\*</sup>, ThS Phan Lê Trang<sup>2</sup>**
49. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỰC HIỆN PHẦN MỀM KẾ TOÁN ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY TẠI CÁC DOANH NGHIỆP ..... 548  
**Vũ Thị Thanh Bình<sup>1\*</sup>, Trần Khánh Linh<sup>2</sup>**
50. CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN TỔ CHỨC KẾ TOÁN MÔI TRƯỜNG VÀ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY NGÀNH NHỰA TẠI VIỆT NAM.....563  
**PGS. TS. Trần Văn Tùng<sup>1\*</sup>, TS. Lý Phát Cường<sup>2</sup>, TS. Mai Bình Dương<sup>3</sup>**
51. BẢO MẬT DỮ LIỆU KẾ TOÁN TRONG THỜI KỲ CHUYỂN ĐỔI SỐ ..... 583  
**Nguyễn Thị Phước Như<sup>1</sup>, Trần Diệu Hương<sup>2\*</sup>**
52. KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT DƯỢC VIỆT NAM ..... 591  
**ThS. NCS. Bùi Tố Quyên<sup>1\*</sup>, TS. Nguyễn Thanh Thủy<sup>2</sup>**
53. ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẾN VIỆC TRIỂN KHAI ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM..... 607  
**PGS.TS. Nguyễn Thu Hiền**
54. THÔNG TIN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH TÁC ĐỘNG ĐẾN GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP (ĐƯỢC ĐO LƯỜNG THÔNG QUA CHỈ TIÊU TOBIN’S Q, GIÁ CỔ PHIẾU VÀ ROA): BẢNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TỪ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM .....622  
**Vũ Thị Bích Hà**
55. CÁC YẾU TỐ BÊN TRONG ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM ..... 643  
**Trần Mạnh Tường**
56. ENHANCING DIGITAL LEADERSHIP TO ACCELERATE DIGITIZED MANAGEMENT ACCOUNTING TO PROMOTE PERFORMANCE IN THE VIETNAMESE PUBLIC SECTOR THROUGH STAKEHOLDER PRESSURES... 644  
**Bui Quang Hung<sup>1</sup>, Tu Thanh Hoai<sup>2</sup>, Tran Anh Hoa<sup>3</sup>, Nguyen Phong Nguyen<sup>4\*</sup>**
57. ẢNH HƯỞNG CỦA VẬN DỤNG KỸ THUẬT KẾ TOÁN QUẢN TRỊ ĐƯƠNG ĐẠI ĐẾN THÀNH QUẢ DOANH NGHIỆP VIỆT NAM .....652  
**Phạm Đình Tuấn<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thành Cường<sup>2</sup>, Đoàn Ngọc Phi Anh<sup>3</sup>**
58. NGHIÊN CỨU VAI TRÒ CỦA KẾ TOÁN TRONG TIẾN TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM ..... 653

**ThS. Phan Thị Thu Hà**

59. NGHIỆP KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM ..... 663  
**Lý Lan Yên<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Thúy Hạnh<sup>2</sup>, Nghiêm Minh Diệp<sup>3</sup>**
60. ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC MÔ HÌNH QUẢN LÝ, GIÁM SÁT ĐẾN CÔNG BỐ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN, CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN..... 676  
**TS. Nguyễn Thị Hà<sup>1\*</sup>, ThS. Hà Khánh Vân<sup>2</sup>**
61. NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THỰC HIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI CÁC DOANH NGHIỆP XÂY LẮP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG - VIỆT NAM..... 685  
**Dương Thị Thanh Hiền<sup>1\*</sup>, Nguyễn Khánh Thu Hằng<sup>2</sup>, Hồ Tuấn Vũ<sup>3</sup>**
62. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN XANH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN NIÊM YẾT TRÊN SÀN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CON ĐƯỜNG ĐẢM BẢO CHUẨN MỰC KẾ TOÁN .....704  
**Nguyễn Văn Tuấn<sup>1\*</sup>, Trần Phước<sup>2</sup>, Nguyễn Thành Luân<sup>3</sup>**
63. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM.....717  
**Nguyễn Thị Hạnh Duyên<sup>1\*</sup>, Đào Thị Loan<sup>2</sup>**
64. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NHÂN LỰC KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN CHẤT LƯỢNG CAO NHẪM ĐÁP ỨNG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI VIỆT NAM 728  
**TS. Đường Thị Quỳnh Liên<sup>1\*</sup>, TS. Nguyễn Thị Hạnh Duyên<sup>2</sup>**
65. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CHUẨN MỰC BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUỐC TẾ CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA ..... 738  
**ThS. Thái Thị Hoài Thương**
66. KẾ TOÁN XANH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VẬN TẢI Ở VIỆT NAM ..... 753  
**Đoàn Thục Quyên<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thuỳ Dung<sup>2\*</sup>, Tô Văn Tuấn<sup>3</sup>**
67. ẢNH HƯỞNG CỦA THẬN TRỌNG KẾ TOÁN ĐẾN HIỆU QUẢ TÀI CHÍNH THEO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM .....764  
**Nguyễn Thị Hồng<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Xuân Hồng<sup>2</sup>, Phạm Đức Cường<sup>3</sup>**
68. CÁC YẾU TỐ NGẪU NHIÊN TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁCH SẠN VIỆT NAM .....765  
**Ths. Vũ Thị Thanh Huyền; PGSTS. Nguyễn Thị Thanh Phương\***
69. PHÂN TÍCH CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CƠ HỘI VIỆC LÀM ĐÚNG CHUYÊN NGÀNH CỦA SINH VIÊN KẾ TOÁN KIỂM TOÁN: VAI TRÒ CỦA THÀNH THẠO PHẦN MỀM KẾ TOÁN..... 766  
**Vương Thị Tuyên<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Thu Thủy<sup>2</sup>**

70. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO KẾ TOÁN BẬC ĐẠI HỌC GIỮA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT VÀ MỘT SỐ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CỦA ANH VÀ ÚC ..... 779  
**ThS. Nguyễn Chí Hiếu**
71. NHẬN THỨC TÍNH HỮU ÍCH VÀ BẤT LỢI CỦA VIỆC ÁP DỤNG IFRS TRONG DOANH NGHIỆP PHI TÀI CHÍNH NIÊM YẾT: GÓC NHÌN TỪ NGƯỜI HÀNH NGHỀ KẾ TOÁN VÀ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH ..... 796  
**Trần Mạnh Tường<sup>1\*</sup>, Đoàn Vân Anh<sup>2</sup>**
72. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC TRIỂN KHAI ÁP DỤNG CHUẨN MỰC KẾ TOÁN CÔNG VIỆT NAM TẠI CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU ..... 797  
**TS. Nguyễn Thị Ninh<sup>1\*</sup>, TS. Trần Ngọc Trang<sup>2</sup>**
73. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHUYÊN ĐỒ SỔ TRONG LĨNH VỰC KẾ TOÁN HIỆN NAY .....813  
**ThS. Nguyễn Thị Mai**
74. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI Ý ĐỊNH CHUYÊN ĐỒ SỔ TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VIỆT NAM..... 826  
**TS. Lê Ngọc Thăng<sup>1</sup>, Nguyễn Thảo Hoa<sup>2\*</sup>, Mạc Thị Mỹ Lệ<sup>2</sup>, Dương Quang Huy<sup>2</sup>,  
 Phạm Quang Trưởng Anh<sup>2</sup>, Nguyễn Trọng Hoan<sup>2</sup>**
75. LÝ THUYẾT NỀN TẢNG VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM (VINATEX)..... 843  
**ThS. Đỗ Hương Quỳnh**
76. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG PHÂN TÍCH DỮ LIỆU KẾ TOÁN.. 851  
**Lê Phụng Hồng<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Cúc Phương<sup>2</sup>, Vũ Thái Dương<sup>3</sup>, Mai Hồng Chi<sup>4</sup>**
77. ẢNH HƯỞNG CỦA KINH NGHIỆM VÀ NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN ĐẾN TÍNH CHÍNH XÁC CỦA Ý KIẾN KIỂM TOÁN THÔNG QUA VAI TRÒ TRUNG GIAN CỦA CHỦ NGHĨA HOÀI NGHĨ NGHIỆP ..... 868  
**Trần Nguyễn Bích Hiền<sup>1\*</sup>, Vũ Thị Thu Huyền<sup>2</sup>, Lương Thị Hồng Ngân<sup>3</sup>**
78. DỰ BÁO GIAN LẬN BÁO CÁO TÀI CHÍNH BẰNG MÁY HỌC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN ..... 869  
**Phan Huy Tâm<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thành Cường<sup>2</sup>**
79. NHẬN THỨC VỀ VAI TRÒ VÀ CẬP NHẬT NHỮNG NĂNG LỰC MỚI CHO NHÂN SỰ NGHỀ KẾ TOÁN TRONG KỶ NGUYÊN SỐ ..... 889  
**Đông Quang Chung<sup>1\*</sup>, Tô Hồng Thiên<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Kim Loan<sup>3</sup>**
80. VẬN DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KIỂM TOÁN ..... 899  
**Nguyễn Thị Thùy Trang<sup>1</sup>, Nguyễn Đình Nam<sup>2</sup>, Nguyễn Tố Tâm<sup>3</sup>**
81. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN THÁI ĐỘ HOÀI NGHĨ NGHIỆP CỦA KIỂM TOÁN VIÊN ..... 912



**Nguyễn Mai Chi<sup>1</sup>, Đào Khắc Đạt<sup>2</sup>, Nguyễn Tố Tâm<sup>3\*</sup>**

82. ẢNH HƯỞNG CỦA KIỂM SOÁT ĐỘC LẬP TỚI CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÁC CÔNG TY NGÀNH XÂY DỰNG NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM .....927  
**TS. Nguyễn Thu Hoài**
83. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG VẬN DỤNG CHUẨN MỰC KIỂM TOÁN QUỐC TẾ ĐỐI VỚI KIỂM TOÁN BÁO CÁO TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI TẠI VIỆT NAM - MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT ..... 943  
**Lê Thị Thanh Nhật<sup>1\*</sup>, Lê Thị Thanh Mỹ<sup>2</sup>**
84. ẢNH HƯỞNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN ĐẾN CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN BỀN VỮNG: TỔNG QUAN VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM TẠI VIỆT NAM.....960  
**Đình Thế Hùng<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Phương Anh<sup>2</sup>, Thái Châu Anh<sup>2</sup>, Nguyễn Ngân Hà<sup>2</sup>, Phùng Mai Lan<sup>2</sup>, Vũ Ngọc Mai<sup>2</sup>**
85. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG TẠI VIỆT NAM .....978  
**TS. Lương Đức Thuận<sup>1\*</sup>, CN. Đinh Thị Kim Ngân<sup>2</sup>**
86. YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG ÁP DỤNG PHẦN MỀM KIỂM TOÁN TẠI CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỪA VÀ NHỎ TẠI VIỆT NAM..... 996  
**ThS. Trần Thùy Linh<sup>1\*</sup>, TS. Trần Thị Thùy Trang<sup>2</sup>**
87. KIỂM TOÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ TẠI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY..... 1012  
**ThS. Lưu Thị Duyên**
88. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN TẠI VIỆT NAM..... 1024  
**TS. Nguyễn Thị Hồng Lam**
89. NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP TẠI VIỆT NAM..... 1025  
**TS. Đào Ngọc Hà**
90. HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRONG ĐIỀU KIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI CÁC CÔNG TY MAY NIÊM YẾT TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN..... 1026  
**Ths. Lê Kim Anh<sup>1</sup>, Ths. Nguyễn Thị Thu Phương<sup>2</sup>**
91. KIỂM SOÁT NỘI BỘ HOẠT ĐỘNG CHO VAY KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI - NGHIÊN CỨU LÝ THUYẾT ..... 1038  
**Phan Thị Đỗ Quyên<sup>1\*</sup>, Lê Thị Thanh Hương<sup>2</sup>**
92. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC KIỂM TOÁN VIÊN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ..... 1051  
**Ths. Đỗ Diễm Hương<sup>1\*</sup>, PGS, TS. Phạm Đức Hiếu<sup>2</sup>**

93. NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA KIỂM SOÁT NỘI BỘ ĐẾN QUẢN LÝ RỦI RO CHUỖI CUNG ỨNG TRONG DOANH NGHIỆP - MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT..... 1066  
**TS. Vũ Thị Thu Huyền<sup>1\*</sup>, TS. Trần Nguyễn Bích Hiền<sup>2</sup>, Ths. Lương Thị Hồng Ngân<sup>3</sup>**
94. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA CÁC MÔ HÌNH HỌC MÁY TRONG DỰ ĐOÁN Ý KIẾN KIỂM TOÁN - NGHIÊN CỨU TẠI VIỆT NAM ..... 1078  
**Đặng Đình Tân**
95. PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH PHÂN CỤM ỨNG DỤNG TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH ..... 1093  
**Phùng Huy Chương<sup>1\*</sup>, Đỗ Thị Thuý An<sup>2</sup>, Nguyễn Ngọc Minh<sup>3</sup>, Lê Uyên Nhi<sup>4</sup>, Lê Thị Anh Thu<sup>5</sup>**
96. TÁC ĐỘNG CỦA ĐẶC ĐIỂM ỦY BAN KIỂM TOÁN TỚI HIỆU QUẢ THỰC HIỆN ESG: BẰNG CHỨNG THỰC TIỄN TỪ CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TRÊN CÁC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRUNG QUỐC VÀ KHUYẾN NGHỊ PHÁT TRIỂN TẠI VIỆT NAM ..... 1112  
**TS. Lê Quang Dũng<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Quý<sup>2\*</sup>, Nguyễn Đỗ Trà My<sup>3</sup>, Lương Hồng Nhung<sup>4</sup>, Vũ Ngọc Minh Anh<sup>5</sup>, Phạm Tuấn Minh<sup>6</sup>**
97. KIỂM TOÁN BÁO CÁO ESG TẠI VIỆT NAM: THÁCH THỨC VÀ KHUYẾN NGHỊ ..... 1130  
**TS. Đào Minh Hằng**
98. NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC ÁP DỤNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐỊNH HƯỚNG RỦI RO TẠI CÁC DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI..... 1145  
**TS. Đinh Thị Thanh Hải<sup>1\*</sup>, Trình Thị Thùy Linh<sup>2</sup>, Lê Thị Huệ<sup>3</sup>, Hoàng Thị Khánh Ly<sup>4</sup>, Nguyễn Hồng Nhung<sup>5</sup>**
99. TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH: THÁCH THỨC VÀ VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC..... 1163  
**Mai Thị Phương Thảo**
100. TỔNG QUAN CÁC NGHIÊN CỨU VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐẾN ĐỘ TRỄ CỦA BÁO CÁO KIỂM TOÁN ..... 1172  
**ThS. Phạm Thị Huyền Quyên**
101. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHẤP NHẬN KHÁCH HÀNG VÀ TÁC ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ..... 1185  
**NCS.ThS. Nguyễn Lê Nhân<sup>1\*</sup>, TS. Hồ Văn Nhân<sup>2</sup>, PGS.TS. Đoàn Ngọc Phi Anh<sup>3\*</sup>**
102. ỨNG DỤNG BIG DATA TỚI HOẠT ĐỘNG KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN: TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU ..... 1203  
**TS. Đặng Thị Trà Giang**

103. NÂNG CAO VAI TRÒ VÀ GIA TĂNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM..... 1214  
**Ths. Lê Thị Mỹ**
104. TÁC ĐỘNG ĐIỀU TIẾT CỦA CHẤT LƯỢNG KIỂM TOÁN ĐẾN MỐI QUAN HỆ GIỮA CHÍNH SÁCH CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT VÀ GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP- THỰC NGHIỆM TẠI CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM..... 1227  
**Lương Thị Hồng Ngân<sup>1\*</sup>, Nguyễn Thị Thuận<sup>2</sup>, Trần Nguyễn Bích Hiền<sup>3</sup>, Vũ Thị Thu Huyền<sup>4</sup>**
105. CHUYỂN ĐỔI SỐ - XU THẾ THỜI ĐẠI, YẾU TỐ QUAN TRỌNG GIÚP VẬN DỤNG THÀNH CÔNG KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM ..... 1246  
**ThS. Nguyễn Chí Công<sup>1\*</sup>, TS. Đỗ Thị Thu Thảo<sup>2</sup>**

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG DOANH NGHIỆP VIỆT NAM**

**Nguyễn Thị Hạnh Duyên<sup>1\*</sup>, Đào Thị Loan<sup>2</sup>**

<sup>1,2</sup>*Khoa Kế toán, Trường Kinh tế, Trường Đại học Vinh*

*\* duyennt@vinhuni.edu.vn*

Ngày nhận bài:

09/08/2024

Ngày nhận bài sau phản biện:

09/09/2024

Ngày chấp nhận

20/09/2024

**TÓM TẮT**

*Bài viết này nghiên cứu nguyên nhân của xu hướng thay đổi trong kế toán quản trị, đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển kế toán quản trị hiện nay. Các yếu tố này bao gồm việc áp dụng các phương pháp quản trị hiện đại, vai trò của công nghệ thông tin, tác động của toàn cầu hóa đến cách thức tổ chức và vận hành kế toán quản trị. Bên cạnh đó, bài viết cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc liên tục đổi mới và cập nhật hệ thống kế toán quản trị nhằm đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao từ thị trường và môi trường kinh doanh. Thực trạng áp dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp Việt Nam cũng được đề cập cụ thể. Từ đó, bài viết đề xuất kiến nghị và giải pháp giúp các doanh nghiệp cải thiện và phát triển kế toán quản trị theo kịp những xu hướng mới nhất, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, đồng thời tối ưu hóa nguồn lực và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.*

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, Xu hướng, Kỹ thuật kế toán quản trị.

**Mã JEL:** M41

**ABSTRACT**

*This article studies the causes of changing trends in management accounting, and analyzes the factors affecting the current development of management accounting. These factors include the application of modern management methods, the role of information technology, and the impact of globalization on the organization and operation of management accounting. In addition, the article also emphasizes the importance of continuously innovating and updating the management accounting system to meet the increasing demands of the market and business environment. The current status of management accounting application in Vietnamese enterprises is also specifically mentioned. From there, the article proposes recommendations and solutions to help enterprises improve and develop management accounting to keep up with the latest trends, contributing to improving management efficiency, while optimizing resources and competitiveness of enterprises in the context of global integration..*

**Keywords:** Management Accounting, Trends, Management Accounting Techniques

**JEL codes:** M41

## 1. Đặt vấn đề

Trong thập kỷ vừa qua, môi trường kinh doanh toàn cầu đã trải qua những thay đổi mạnh mẽ chưa từng có, với sự xuất hiện của những xu hướng công nghệ mới, sự biến động liên tục của thị trường, và những yêu cầu ngày càng khắt khe từ các quy định pháp lý. Hơn nữa, với sự phát triển của công nghệ số hiện nay, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (machine learning) và công nghệ Blockchain, đang tạo ra những bước tiến vượt bậc trong cách thức mà kế toán quản trị thực hiện các chức năng của mình. Công nghệ này không chỉ giúp tự động hóa các quy trình kế toán truyền thống, giảm thiểu sai sót và tăng cường tính chính xác, mà còn mang đến những công cụ phân tích mạnh mẽ để dự báo tài chính, nhận diện rủi ro và tối ưu hóa các quyết định quản trị. Ngoài ra, công nghệ Blockchain đang mở ra một kỷ nguyên mới về tính minh bạch và bảo mật trong việc ghi nhận và theo dõi các giao dịch tài chính.

Cùng với sự thay đổi về công nghệ trên, vai trò của kế toán quản trị đã có sự chuyển dịch từ chức năng hỗ trợ sang chức năng đối tác chiến lược của ban lãnh đạo. Theo đó, kế toán quản trị không chỉ dừng lại ở việc cung cấp thông tin chính xác và kịp thời, mà còn mở rộng sang việc hỗ trợ quản trị chiến lược, tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Các nhà quản lý không chỉ dựa vào các báo cáo tài chính để đánh giá hiệu quả kinh doanh, mà còn cần dựa trên những phân tích chuyên sâu và dự báo chính xác để định hình chiến lược phát triển dài hạn. Điều này đòi hỏi các nhà kế toán quản trị phải có khả năng hiểu biết sâu rộng về các yếu tố kinh tế vĩ mô, nắm bắt được các xu hướng thị trường, và khả năng giải quyết các vấn đề phức tạp trong môi trường kinh doanh đầy biến động.

Ngoài ra, một yếu tố quan trọng khác đang định hình lại lĩnh vực kế toán quản trị là sự gia tăng nhận thức về tầm quan trọng của phát triển bền vững. Khi mà các yếu tố về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) ngày càng trở thành một phần không thể thiếu trong chiến lược kinh doanh, kế toán quản trị cũng phải thích ứng để đo lường và báo cáo các tác động phi tài chính của doanh nghiệp. Việc tích hợp các chỉ số ESG vào quy trình kế toán không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng được các yêu cầu pháp lý và kỳ vọng của các bên liên quan, mà còn tạo ra giá trị dài hạn cho doanh nghiệp.

Từ đó cho thấy, kế toán quản trị đang đứng trước một giai đoạn phát triển đầy sôi động và không kém phần thách thức, với sự xuất hiện của những xu hướng mới đòi hỏi sự linh hoạt, sáng tạo và đổi mới liên tục. Chính vì vậy, kế toán quản trị đóng vai trò ngày càng quan trọng đối với quản trị chiến lược, đến sự gia tăng nhận thức về phát triển bền vững và nhu cầu phát triển kỹ năng toàn diện cho các nhà kế toán. Qua đó, chúng ta cần có cái nhìn toàn diện về cách thức mà kế toán quản trị đang và sẽ tiếp tục thay đổi để đáp ứng những yêu cầu mới của thời đại.

Mục tiêu bài viết là nghiên cứu xu hướng và các nhân tố ảnh hưởng đến xu hướng phát triển của kế toán quản trị thế giới; mô tả thực trạng áp dụng kế toán quản trị Việt Nam so với trình độ và xu hướng phát triển kế toán quản trị thế giới; đề xuất giải pháp để việc áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam theo kịp kế toán quản trị thế giới. Để đạt được mục tiêu trên, bài viết cần trả lời được các câu hỏi sau:

- (1) Yếu tố nào làm thay đổi xu hướng phát triển kế toán quản trị
- (2) Xu hướng phát triển kế toán quản trị hiện nay là gì
- (3) Thực trạng áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam
- (4) Cần có giải pháp nào để việc áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp Việt Nam theo kịp kế toán quản trị thế giới.

## 2. Cơ sở lý thuyết

### 2.1 Sự phát triển của Kế toán quản trị trong thế kỷ 21

Kế toán quản trị thế kỷ 21 có nhiều sự thay đổi:

#### **Thay đổi vai trò của kế toán quản trị**

Trước đây, vai trò của kế toán quản trị chủ yếu là thu thập và trình bày dữ liệu tài chính. Nhưng kế toán quản trị ngày nay phải trở thành người làm việc theo nhóm và là tác nhân hiệu quả cho sự thay đổi. Không chỉ nhân viên kế toán mới cần sự thay đổi và tạo ra giá trị. Bản thân các công cụ cũng cần phải thay đổi. Các hệ thống báo cáo cũ tập trung nhiều vào giao dịch được tạo ra vì lợi ích của kế toán viên. Báo cáo hiện nay cần phải dễ đọc, trực tiếp và đúng trọng tâm. Chúng phải cung cấp những hiểu biết kinh doanh mới, khơi gợi và truyền cảm hứng. Vai trò của kế toán quản trị ngày nay là tạo điều kiện thuận lợi cho việc tạo ra giá trị cho khách hàng. Do đó, việc khám phá chuỗi giá trị của tổ chức và vai trò của kế toán quản trị trong chuỗi quản lý là rất quan trọng.

#### **Thay đổi kỹ thuật kế toán quản trị**

Kế toán quản trị được mở rộng sang lĩnh vực Quản lý chiến lược (Nâng cao vai trò của kế toán quản trị như một đối tác chiến lược trong tổ chức), Quản lý hiệu suất (Phát triển hoạt động ra quyết định kinh doanh và quản lý hiệu suất của tổ chức), Quản lý rủi ro (Góp phần vào các khuôn khổ và hoạt động để xác định, đo lường, quản lý và báo cáo rủi ro để đạt được các mục tiêu của tổ chức). Để theo kịp vai trò thay đổi của hệ thống kế toán quản trị trong thế kỷ 21, các kỹ thuật mới đã xuất hiện (Mohammad Talha, 2010), bao gồm:

**Open-Book Accounting (OBA):** có nghĩa là nhà cung cấp cho phép bên mua tiếp cận với dữ liệu kế toán nội bộ của mình. Mục đích của việc này là thúc đẩy sự hợp tác, dẫn đến việc xác định các khu vực quan trọng và giảm chi phí sau đó.

**Target Costing (TC):** bao gồm ba quy trình chính là Quyết định các đặc điểm của sản phẩm hoặc dịch vụ và ước tính giá bán dự kiến từ các đặc điểm đó; Thiết lập mục tiêu lợi nhuận mong muốn và sau đó tính toán chi phí mục tiêu; Đạt được chi phí mục tiêu đã xác định trước đó bằng cách điều chỉnh quá trình sản xuất, thiết kế hoặc các yếu tố khác để đảm bảo chi phí sản xuất không vượt quá mức chi phí mục tiêu.

**Kaizen Costing (KC):** tương tự như chi phí mục tiêu (Target Costing) trong nhiệm vụ giảm chi phí, nhưng nó tập trung vào việc giảm chi phí trong giai đoạn sản xuất của vòng đời sản phẩm tổng thể (theo Miguel Martinez Ramos, 2004). Cụ thể, Kaizen costing nhấn mạnh việc cải tiến liên tục và giảm chi phí trong quá trình sản xuất thay vì chỉ tập trung vào thiết lập chi phí mục tiêu từ giai đoạn thiết kế và trước khi sản phẩm được sản xuất.

**Value Chain Analysis (VCA):** Ý tưởng cốt lõi của Phân tích Chuỗi Giá trị (Value Chain Analysis - CVA) là chia nhỏ chuỗi các hoạt động từ nguyên liệu cơ bản đến khách hàng cuối cùng thành các phân đoạn chiến lược liên quan, nhằm hiểu rõ hơn về hành vi của chi phí và các nguồn gốc của sự khác biệt giúp doanh nghiệp xác định các cơ hội để tối ưu hóa chi phí và nâng cao giá trị cung cấp cho khách hàng.

**Quality Costing (COQ Reports):** một kỹ thuật kế toán quản trị quan trọng nhằm mục đích cải thiện chất lượng, cả trong nội bộ tổ chức và trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Hai yếu tố chính thúc đẩy việc áp dụng kỹ thuật này là (John Cullen, 2009) giảm chi phí chất lượng và tăng chất lượng cung cấp cho khách hàng cuối cùng. Chi phí chất lượng có thể được phân loại thành Chi phí tuân thủ (chi phí phòng ngừa và chi phí đánh giá) và Chi phí không tuân thủ (chi phí thất



bại bên trong và bên ngoài).

**Beyond Budgeting (BB):** 'Beyond Budgeting' đã được đề xuất như một phương pháp để tiếp thêm sinh lực cho sự đóng góp của kế toán quản trị vào hoạt động kinh doanh (Michael Goode, 2011). Nó thúc đẩy các đặc điểm lý tưởng nhất của một hệ thống lập ngân sách; tính linh hoạt, sự phối hợp và khả năng phản hồi. Nó không chỉ là một hệ thống công cụ khác; nó đòi hỏi một cuộc đại tu toàn diện về văn hóa tổ chức và một sự thay đổi trong phong cách quản lý. Điều này có thể được thực hiện trong hai giai đoạn là đánh giá hiệu suất so với đối thủ cạnh tranh và triển khai cấu trúc phi tập trung. Hơn nữa, có 12 nguyên tắc chỉ đạo để vượt qua ngân sách: Đo lường hiệu suất so với đối thủ cạnh tranh, không phải mục tiêu nội bộ; Thúc đẩy nhân viên bằng cách trao quyền; Ủy quyền cho các nhà quản lý bộ phận cho phép họ chịu trách nhiệm; Cung cấp cho các nhà quản lý hoạt động quyền truy cập độc lập vào các nguồn lực.; Tạo các nhóm tập trung vào khách hàng; Cung cấp thông tin chia sẻ minh bạch trên toàn tổ chức; Đặt mục tiêu theo chuẩn mực bên ngoài; Khen thưởng phù hợp với việc đánh bại đối thủ cạnh tranh; Cho phép các nhà quản lý tham gia vào quá trình lập kế hoạch chiến lược; Cấp quyền cho ban quản lý quyền truy cập vào các nguồn lực địa phương; Điều phối việc sử dụng các nguồn lực nội bộ; Thông tin đo lường hiệu suất phải được cung cấp miễn phí.

**Activity Based Management (ABM):** sử dụng phân tích kinh tế chi tiết về các hoạt động kinh doanh quan trọng để cải thiện các quyết định chiến lược và hoạt động làm tăng độ chính xác của thông tin chi phí, bằng cách liên kết chính xác hơn chi phí chung và các chi phí gián tiếp khác với sản phẩm hoặc phân khúc khách hàng (Mohammad Talha, 2010). ABM theo dõi chi phí chung và các chi phí gián tiếp khác theo hoạt động, sau đó có thể được truy xuất đến sản phẩm hoặc khách hàng. Để xây dựng một hệ thống hỗ trợ ABM, các công ty nên xác định các hoạt động chính được thực hiện, xác định các yếu tố thúc đẩy chi phí theo hoạt động, nhóm chi phí chung và các chi phí gián tiếp khác theo hoạt động bằng cách sử dụng các yếu tố thúc đẩy được xác định rõ ràng, thu thập dữ liệu về nhu cầu hoạt động (theo sản phẩm và khách hàng), phân bổ chi phí cho sản phẩm và khách hàng (dựa trên mức sử dụng hoạt động).

**Resource Consumption Accounting (RCA):** là một phương pháp kế toán quản trị toàn diện, dựa trên nguyên tắc, tích hợp đầy đủ và năng động, cung cấp cho các nhà quản lý thông tin hỗ trợ quyết định để tối ưu hóa doanh nghiệp (B.Ismail Zabiullah1, et al. 2017).

**Throughput Accounting:** Hướng gần đây quan trọng nhất trong kế toán quản trị là kế toán thông lượng; nhận ra sự phụ thuộc lẫn nhau của các quy trình sản xuất hiện đại. Đối với bất kỳ sản phẩm, khách hàng hoặc nhà cung cấp nào, đây là công cụ để đo lường sự đóng góp trên mỗi đơn vị tài nguyên hạn chế (B.Ismail Zabiullah1, et al. 2017)

Kế toán quản trị thế kỷ 21 thay đổi là do:

#### **Môi trường cạnh tranh, công nghệ và thay đổi tổ chức**

Thế kỷ 21, với sự thay đổi môi trường, thị trường trở nên cạnh tranh hơn, chủ yếu liên quan đến chất lượng tăng lên và giá cả cạnh tranh của sản phẩm. Tổ chức cần tổ chức lại quy trình làm việc của mình, thông qua việc áp dụng thiết kế và chiến lược tổ chức, có định hướng khách hàng mạnh mẽ hơn. Để cạnh tranh, nhiều tổ chức đã đầu tư đáng kể vào công nghệ sản xuất tiên tiến để tăng chất lượng, năng suất và tính linh hoạt cũng như giảm chi phí.

#### **Cấu trúc tổ chức**

Trong bối cảnh cạnh tranh hiện đại, các tổ chức ngày càng tập trung vào những yếu tố mang lại giá trị cho khách hàng (Cadez & Guilding, 2008a; Perera, Harrison & Poole, 1997). Sự tập trung vào khách hàng này đang thúc đẩy sự san phẳng các cấu trúc tổ chức. Các tổ chức

được coi là phải đối phó với các môi trường thay đổi nhanh hơn sự thay đổi của tổ chức. Do đó, áp lực buộc các tổ chức phải thích nghi và thay đổi cấu trúc của mình là rất lớn. Thay đổi cấu trúc được đưa ra như một phương tiện giúp tổ chức phát triển. Sự chuyển đổi này được thúc đẩy bởi sự thay đổi nhanh chóng của môi trường, sự phức tạp và không chắc chắn ngày càng tăng, và sự chiếm ưu thế của các thành phần tổ chức được kết hợp lỏng lẻo (Schwarz & Shulman, 2007).

### ***Những thay đổi trong phong cách quản lý***

Gần đây, phong cách quản lý đã chuyển từ chỉ huy và kiểm soát từ trên xuống sang trao quyền từ dưới lên (Ian Herbert, 2009). Hiện nay, các doanh nghiệp thực hiện trao quyền cho nhân viên thẩm quyền để thực hiện công việc của họ theo cách phù hợp nhất với hoàn cảnh địa phương của họ. Điều này có nghĩa là người lao động được khuyến khích suy nghĩ và hành động như thể doanh nghiệp là của riêng họ (Ian Herbert, 2009).

### ***Nhu cầu thông tin kế toán quản trị trong chuỗi cung ứng***

Thông tin kế toán quản trị là nguồn thông tin chính để ra quyết định và kiểm soát. Các kỹ thuật kế toán quản trị hiệu quả có thể tạo ra giá trị đáng kể cho chuỗi cung ứng liên tổ chức bằng cách (Miguel Martinez Ramos, 2004) cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về các hoạt động cần thiết để thành công và thông tin về hiệu quả và chất lượng của các nhiệm vụ đã thực hiện, về hiệu suất của các nhà quản lý và các đơn vị hoạt động.

### ***2.2. Xu hướng phát triển kế toán quản trị trên thế giới***

#### ***Thay đổi vai trò của kế toán quản trị trong tương lai (Mohamed Ghandour, 2021)***

Kế toán quản trị có thể phát triển và nâng cao vai trò của mình trong những thập kỷ tới:

- Các công ty cần tập trung vào tính bền vững lâu dài. Để làm được điều này, cần phải có đúng loại cấu trúc quản lý và các ưu đãi. Kế toán quản trị hỗ trợ quản lý bằng cách đảm bảo hội đồng quản trị có được đúng loại thông tin để đặt đúng câu hỏi.

- Các công ty cần tập trung vượt ra ngoài việc tăng giá trị cho cổ đông. Mặc dù tăng trưởng vốn là quan trọng, nhưng điều hành doanh nghiệp với trọng tâm đạo đức và dài hạn có thể tốt hơn. Một lần nữa, vai trò của kế toán quản trị được phát huy bằng cách cung cấp những phân tích rõ ràng, chi tiết và có đạo đức về thông tin kinh doanh.

- Toàn cầu hóa sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến kế toán quản trị. Ngày càng có nhiều công ty lớn mạnh hơn và phải đối mặt với nhiều thách thức hơn trong việc xử lý kiến thức, văn hóa địa phương, v.v. Một lần nữa, kế toán quản trị có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin và đánh giá rủi ro.

- EMA là một tập hợp con của kế toán môi trường, nhưng tập trung vào nội bộ chứ không tập trung vào bên ngoài.

### ***Tương lai của nghề kế toán***

Nghề kế toán sẽ phải đối mặt với những thay đổi đáng kể trong ba thập kỷ tới và các tổ chức chuyên nghiệp, các thành viên và các tổ chức giáo dục cần phải phản ứng (Muhammad Azizul, 2017). Ba thay đổi về công nghệ thông minh và kỹ thuật số đang phát triển, quá trình toàn cầu hóa liên tục của các tiêu chuẩn báo cáo/công bố; và các hình thức quản lý mới là những thách thức lớn đối với nghề này.

Nghiên cứu của Hiệp hội Kế toán viên công chứng (ACCA) - Động lực thay đổi và Kỹ năng tương lai - đã khám phá những thay đổi quan trọng này, dự kiến sẽ diễn ra vào năm 2025. Có ba thay đổi được nêu bật ở đây (Muhammad Azizul, 2017).

- Kế toán viên sẽ sử dụng các công nghệ ngày càng tinh vi và thông minh hơn để nâng

cao cách làm việc truyền thống của họ và những công nghệ này thậm chí có thể thay thế cách tiếp cận truyền thống. Các hệ thống phần mềm thông minh (bao gồm điện toán đám mây) sẽ hỗ trợ xu hướng dịch vụ gia công ngoài (bao gồm nhiều dịch vụ gia công ngoài ở nước ngoài hơn) và việc sử dụng nhiều hơn phương tiện truyền thông xã hội thông qua công nghệ thông minh sẽ cải thiện sự hợp tác, công bố, tương tác với các bên liên quan và cộng đồng rộng lớn hơn.

- Toàn cầu hóa liên tục sẽ tạo ra nhiều cơ hội và thách thức hơn cho các thành viên của nghề kế toán. Trong khi toàn cầu hóa khuyến khích dòng tiền lưu thông tự do từ thị trường vốn này sang thị trường vốn khác, các hoạt động gia công phần mềm ở nước ngoài được tăng cường và việc chuyển giao các kỹ năng chuyên môn và kỹ thuật sẽ đồng thời tiếp tục gây ra mối đe dọa đối với việc giải quyết các vấn đề địa phương (với các hệ thống văn hóa, tài chính và thuế khác nhau).

- Tăng cường quy định và các quy tắc tiết lộ liên quan sẽ có tác động lớn nhất đến nghề nghiệp trong nhiều năm tới. Ví dụ, tăng cường quy định là điều sắp xảy ra do tình trạng trốn thuế, chuyên gia và rửa tiền tràn lan như đã được tiết lộ qua hồ sơ Panama. Nhiều kế toán viên chuyên nghiệp (thuế) sẽ bị ảnh hưởng bởi hành động đánh thuế liên chính phủ nhằm hạn chế xói mòn cơ sở và di chuyển lợi nhuận.

#### ***Xu hướng tương lai các doanh nghiệp tinh gọn***

Sản xuất tinh gọn được Toyota và các công ty Nhật Bản khác phát triển. Các giám đốc điều hành của Toyota tuyên bố rằng Hệ thống sản xuất Toyota nổi tiếng được lấy cảm hứng từ những gì họ học được trong các chuyến thăm Công ty Ô tô Ford vào những năm 1920 và được các nhà lãnh đạo của Toyota như Taiichi Ohno và cố vấn Shigeo Shingo phát triển sau Thế chiến II. Khi các công ty tiên phong của Mỹ và châu Âu áp dụng các phương pháp sản xuất tinh gọn vào cuối những năm 1980, họ phát hiện ra rằng, tư duy tinh gọn phải được áp dụng vào mọi khía cạnh của công ty, bao gồm các quy trình kế toán tài chính và quản lý. Kế toán tinh gọn có hai mục tiêu chính:

- Loại bỏ lãng phí, giải phóng năng lực, tăng tốc quy trình, loại bỏ lỗi và khuyết điểm, đồng thời làm cho quy trình rõ ràng và dễ hiểu.

- Thay đổi cơ bản các quy trình kế toán, kiểm soát và đo lường để chúng thúc đẩy thay đổi và cải tiến tinh gọn, cung cấp thông tin phù hợp để kiểm soát và ra quyết định, cung cấp sự hiểu biết về giá trị của khách hàng, đánh giá chính xác tác động tài chính của cải tiến tinh gọn và bản thân chúng đơn giản, trực quan và ít lãng phí.

#### **Những thay đổi trên đã tạo ra xu hướng kế toán quản trị trong tương lai**

***Mở rộng từ phân tích sản phẩm sang phân tích kênh và lợi nhuận của khách hàng:*** việc báo cáo thông tin chính xác hơn về chi phí và lợi nhuận của sản phẩm và dịch vụ tiêu chuẩn bằng cách sử dụng các nguyên tắc tính giá thành dựa trên hoạt động (ABC) hiện đã trở nên phổ biến. Ngày nay, khách hàng coi các sản phẩm của nhà cung cấp trong hầu hết các ngành là hàng hóa. Ngoài ra, các đối thủ cạnh tranh có thể nhanh chóng sao chép các sản phẩm và dịch vụ tiêu chuẩn của công ty. Do đó, tầm quan trọng của các dịch vụ tăng lên, dẫn đến sự dịch chuyển từ sự khác biệt do sản phẩm thúc đẩy sang sự khác biệt do dịch vụ thúc đẩy thành các phân khúc khách hàng nhỏ khác biệt để đạt được lợi thế cạnh tranh. Nghĩa là, khi lợi thế cạnh tranh từ các lợi thế sản phẩm bị giảm hoặc vô hiệu hóa, thì mối quan hệ với khách hàng sẽ trở nên quan trọng hơn. Để làm phức tạp vấn đề, việc tiêu thụ thêm chi phí từ những khách hàng có nhu cầu cao, có nghĩa là họ tương đối ít lợi nhuận hơn so với những gì bạn có thể cho từ khối lượng bán hàng của họ. Điều này có nghĩa là, đối với các chức năng tiếp thị và bán hàng, mục tiêu của họ

không còn chỉ là tăng thị phần và tăng doanh số mà là tăng doanh số có lợi nhuận. Điều đó đòi hỏi phải theo dõi chi phí dưới mức biên lợi nhuận gộp của sản phẩm, bao gồm chi phí phân phối kênh, bán hàng, tiếp thị và dịch vụ khách hàng để phục vụ. Tiếp thị và bán hàng cần xem khách hàng là một khoản đầu tư, chẳng hạn như trong danh mục đầu tư cổ phiếu của một cá nhân, thay vì là một người để chi tiền. Mặc dù sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng là quan trọng, nhưng mục tiêu dài hạn hơn là tăng lợi nhuận của khách hàng và công ty. Luôn phải có sự cân bằng giữa việc quản lý mức độ dịch vụ khách hàng để giành được lòng trung thành của họ và tác động của nó đối với việc tăng tài sản của chủ sở hữu và cổ đông. Xu hướng số một là kế toán quản trị phải hỗ trợ các chức năng bán hàng và tiếp thị. Một công ty cần biết những loại khách hàng tốt nhất để giữ chân, phát triển, giành lại và thu hút.

**Kế toán Quản trị với Quản lý Hiệu suất Doanh nghiệp (EPM):** có thể được định nghĩa là sự tích hợp của nhiều phương pháp (như bản đồ chiến lược, bảng điểm cân bằng, thước đo hiệu suất, lập ngân sách dựa trên động lực, quản lý tinh gọn và quản lý quan hệ khách hàng) để đạt được chiến lược của nhóm điều hành, cải thiện khả năng kiểm soát và tăng lợi nhuận tài chính thông qua việc đưa ra quyết định tốt hơn. Đầu ra của hệ thống kế toán quản trị luôn là đầu vào để sử dụng trong việc thu thập thông tin chi tiết và quản lý các hoạt động. Một ví dụ chính về việc áp dụng kế toán quản trị vào EPM là thực hiện chiến lược. Trong lĩnh vực này, phương pháp phổ biến là bản đồ chiến lược được sử dụng để ghi lại và trực quan hóa các mối liên kết của các mục tiêu chiến lược hiện thực hóa chiến lược và bảng điểm cân bằng đi kèm của bản đồ chiến lược. Các chỉ số hiệu suất chính (KPI) của bảng điểm và các thước đo hiệu suất hoạt động theo tầng (thường được hiển thị trong bảng thông tin) đã trở thành kỹ thuật được chấp nhận để thực hiện chiến lược.

**Chuyển sang Kế toán Dự báo:** Khoảng cách đang ngày càng lớn giữa những gì kế toán quản trị báo cáo và những gì các nhà quản lý và nhóm nhân viên muốn. Khoảng cách này là do nhu cầu của các nhà quản lý thay đổi, từ nhu cầu biết chi phí của mọi thứ (chẳng hạn như chi phí sản phẩm) và những gì đã xảy ra sang nhu cầu lớn hơn về thông tin chi tiết về chi phí trong tương lai của họ sẽ là bao nhiêu và tại sao. Quá khứ phản ánh các quyết định đã đưa ra. Các quyết định sẽ được đưa ra là những quyết định tác động đến tương lai. Lĩnh vực kế toán quản trị có thể được chia thành ba loại sau:

- Kế toán chi phí thể hiện việc phân bổ chi phí thành các đầu ra, chẳng hạn như giá vốn hàng bán và giá trị hàng tồn kho. Kế toán chi phí cung cấp báo cáo bên ngoài để tuân thủ các cơ quan quản lý.

- Báo cáo và phân tích chi phí thể hiện những hiểu biết sâu sắc, suy luận và phân tích về những gì đã diễn ra trong doanh nghiệp để theo dõi hiệu suất.

- Hỗ trợ quyết định với lập kế hoạch chi phí liên quan đến việc đưa ra quyết định. Nó cũng đại diện cho việc sử dụng thông tin báo cáo chi phí lịch sử kết hợp với thông tin kinh tế khác, bao gồm dự báo và thay đổi theo kế hoạch (như quy trình, sản phẩm, dịch vụ, kênh) để đưa ra các loại quyết định dẫn đến tương lai thành công về mặt tài chính.

Khi thành phần báo cáo và phân tích chi phí chuyển sang hỗ trợ quyết định với lập kế hoạch chi phí, phân tích chuyển sang lĩnh vực hỗ trợ quyết định thông qua phân tích kinh tế. Nó liên quan đến việc phân loại hành vi của chi phí nguồn lực thành chìm, cố định, cố định từng bước, bán biến đổi, biến đổi và tùy ý với những thay đổi về dịch vụ cung cấp, khối lượng, hỗn hợp, quy trình, v.v. Điều này cho thấy, sự chuyển đổi lớn từ kế toán quản trị báo cáo chi phí và lợi nhuận sang kinh tế quản lý để hỗ trợ quyết định và phân tích tác động đến tương lai.

**Tích hợp phân tích kinh doanh trong các phương pháp quản lý hiệu suất doanh nghiệp:** Phân tích kinh doanh và dữ liệu lớn là những chủ đề nóng. Chúng sẽ tồn tại lâu dài vì tính phức tạp, không chắc chắn và biến động đang gia tăng. Ngày nay, nhu cầu phân tích có thể là lợi thế cạnh tranh bền vững duy nhất trong dài hạn. Điều này là do các chiến lược chung chung truyền thống, như là nhà cung cấp có chi phí thấp nhất hoặc sản phẩm hoặc sự khác biệt của khách hàng, dễ bị tổn thương trước các đối thủ cạnh tranh nhanh nhẹn có thể nhanh chóng khớp giá với nhà cung cấp hoặc xâm chiếm cơ sở khách hàng của doanh nghiệp. Điều này cho thấy các chức năng kế toán có năng lực và khả năng phân tích mang lại lợi thế cạnh tranh.

**Áp dụng đồng thời các phương pháp kế toán quản trị:** Có những cuộc tranh luận trong cộng đồng kế toán quản lý về phương pháp tính giá thành phù hợp nhất. Có thể có các nhóm đối nghịch như kế toán tinh gọn và những người ủng hộ ABC. Xu hướng là đặt ra một câu hỏi khác để giải quyết tình thế tiến thoái lưỡng nan này. Câu hỏi đó là về cách hỗ trợ hai hoặc nhiều phương pháp kế toán quản lý cùng tồn tại. Có thể có các chi phí khác nhau cho các mục đích khác nhau được sử dụng bởi các loại nhà quản lý và nhóm nhân viên khác nhau.

**Quản lý công nghệ thông tin và dịch vụ chia sẻ như một Doanh nghiệp độc lập:** Có một xu hướng sử dụng kế toán quản trị cho các khoản hoàn trả nội bộ (như hóa đơn) từ nhà cung cấp dịch vụ nội bộ. Thông tin này cũng phục vụ cho việc thiết lập những gì về cơ bản là "giá chuyển nhượng" dựa trên tỷ lệ tiêu thụ chi phí cho các thỏa thuận mức dịch vụ (SLA).

### **3. Thực trạng áp dụng Kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam**

Thực trạng áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam đang phản ánh sự thay đổi và tiến bộ nhưng vẫn còn nhiều thách thức, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Dưới đây là một số điểm nổi bật về tình hình áp dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay (Nguyễn Phước Bảo Ân và cộng sự (2021):

#### **Chưa khai thác tối đa vai trò của kế toán quản trị trong thời đại mới**

Các doanh nghiệp lớn và tập đoàn đa quốc gia tại Việt Nam đã bắt đầu áp dụng các hệ thống kế toán quản trị tiên tiến. Họ sử dụng kế toán quản trị như một công cụ quan trọng trong việc lập kế hoạch, kiểm soát chi phí và ra quyết định chiến lược. Nhưng phần lớn các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam vẫn chưa áp dụng đầy đủ kế toán quản trị, vẫn coi kế toán chủ yếu là công cụ để tuân thủ các quy định pháp lý và báo cáo thuế, thay vì sử dụng nó để hỗ trợ ra quyết định và quản lý chiến lược. Nói chung, hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam chưa khai thác tối đa vai trò của kế toán, cụ thể là kế toán quản trị Việt Nam vẫn chỉ dừng lại ở việc phân tích sản phẩm mà ít chú trọng phân tích kênh và lợi nhuận của khách hàng, chất lượng thông tin dự báo tương lai còn nhiều hạn chế, mức độ tích hợp giữa phân tích kinh doanh trong các phương pháp quản lý hiệu suất doanh nghiệp chưa cao. Đặc biệt, các doanh nghiệp chưa quản lý công nghệ thông tin và dịch vụ chia sẻ như một doanh nghiệp độc lập.

#### **Thiếu hụt nhân lực chuyên môn cao**

Một số lượng lớn kế toán viên tại Việt Nam chưa được đào tạo đầy đủ về kế toán quản trị. Họ chủ yếu tập trung vào kế toán tài chính và chưa có đủ kỹ năng để thực hiện các chức năng kế toán quản trị như phân tích chi phí, lập ngân sách, hoặc đánh giá hiệu quả hoạt động. Điều này dẫn đến sự thiếu hụt nghiêm trọng về nhân lực có khả năng ứng dụng các công cụ và phương pháp kế toán quản trị hiện đại.

#### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong kế toán quản trị**

Một số doanh nghiệp lớn đã triển khai các hệ thống quản trị doanh nghiệp tích hợp ERP để tích hợp và quản lý toàn bộ hoạt động kế toán và tài chính của họ. Tuy nhiên, chi phí cao và

sự phức tạp của các hệ thống này khiến nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa thể tiếp cận và áp dụng hiệu quả. Đồng thời, việc áp dụng công nghệ thông tin ở mức độ cao như trí tuệ nhân tạo, học máy, hay phân tích dữ liệu lớn vào kế toán quản trị vẫn còn rất hạn chế trong đa số các doanh nghiệp.

#### ***Nhận thức về vai trò của kế toán quản trị***

Nhiều doanh nghiệp vẫn xem kế toán quản trị là một phần mở rộng của kế toán tài chính, thay vì nhìn nhận nó như một công cụ quản trị chiến lược. Điều này đặc biệt phổ biến ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nơi mà kế toán chủ yếu tập trung vào việc tuân thủ quy định hơn là hỗ trợ quản lý. Trong nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp gia đình hoặc có lịch sử lâu đời, tồn tại sự ngại ngần trong việc thay đổi phương pháp và ứng dụng các công cụ kế toán quản trị mới. Điều này hạn chế khả năng tận dụng tối đa các lợi ích của kế toán quản trị.

#### **4. Kiến nghị và giải pháp**

##### ***Về phía nhà nước***

Hoàn thiện khung pháp lý: Nhà nước cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định pháp lý cụ thể về kế toán quản trị, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc áp dụng các quy trình kế toán quản trị theo chuẩn mực quốc tế.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Cần tăng cường đào tạo, nâng cao kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ kế toán viên, đặc biệt về kế toán quản trị, để họ có đủ năng lực thực hiện các chức năng như phân tích chi phí, lập ngân sách và đánh giá hiệu quả hoạt động.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào hệ thống kế toán quản trị: Nhà nước cần có chính sách khuyến khích doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đầu tư vào hệ thống kế toán quản trị và các công nghệ hỗ trợ như hệ thống quản trị doanh nghiệp tích hợp.

Tăng cường hợp tác quốc tế: Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để học hỏi và áp dụng các phương pháp kế toán quản trị tiên tiến từ các quốc gia phát triển, nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp trong nước.

##### ***Về phía doanh nghiệp***

Nâng cao nhận thức và đào tạo nhân viên: Doanh nghiệp cần nâng cao nhận thức về vai trò và lợi ích của kế toán quản trị, đồng thời tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ để nâng cao kỹ năng cho nhân viên kế toán quản trị.

Ứng dụng công nghệ thông tin: Sử dụng các phần mềm và hệ thống quản lý doanh nghiệp (ERP) để hỗ trợ việc thu thập, phân tích dữ liệu và lập báo cáo kế toán quản trị, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Tạo điều kiện và môi trường làm việc thuận lợi: Doanh nghiệp cần tạo điều kiện cho nhân viên kế toán quản trị tiếp cận thông tin, tham gia vào quá trình ra quyết định chiến lược của doanh nghiệp.

Tích hợp kế toán quản trị vào quy trình kinh doanh: Doanh nghiệp nên tích hợp kế toán quản trị vào quy trình kinh doanh để tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Khuyến khích đổi mới và cải tiến liên tục: Khuyến khích các bộ phận trong doanh nghiệp liên tục cải tiến quy trình kế toán quản trị để đáp ứng yêu cầu thay đổi của thị trường và công nghệ.

##### ***Về phía các tổ chức giáo dục, tổ chức nghề nghiệp***

Thay đổi đối với chương trình giảng dạy kế toán hiện tại theo hướng cân bằng, tích hợp và phản ánh được những gì các kế toán viên thực sự làm và sẽ làm trong lĩnh vực "quản lý hiệu suất doanh nghiệp". Theo đó, các kế toán viên tương lai sẽ ngày càng cần được đào tạo về công nghệ số, toàn cầu hóa (gia công dịch vụ kế toán) và các quy định đang thay đổi (quy định về



thuế, các hình thức báo cáo doanh nghiệp mới, quy định về báo cáo tích hợp, v.v.). Hiện tại, các kế toán viên thiếu kiến thức về Chuyển đổi các quy định công bố thông tin mới; Các hình thức công bố thông tin mới; Nhận thức về mối liên hệ giữa báo cáo tài chính và phi tài chính. Các kế toán viên chuyên nghiệp cần có các kỹ năng cung cấp báo cáo doanh nghiệp toàn diện hơn, báo cáo này ít nói về các con số mà nói nhiều hơn về câu chuyện của tổ chức. Các trường đại học cần phát triển nghiên cứu các lĩnh vực mới điện toán đám mây, dữ liệu lớn, công nghệ số, báo cáo tích hợp, kế toán phát thải carbon, v.v. cho sinh viên kế toán. Các trường đại học nên đầu tư vào các giảng viên hiện tại để đào tạo và học tập, hoặc tuyển dụng các chuyên gia để phối hợp và giảng dạy các lĩnh vực mới.

Bên cạnh đó, các tổ chức kế toán chuyên nghiệp nên tham khảo ý kiến các trường đại học để tập hợp các chuyên gia/giảng viên trong các lĩnh vực mới và tổ chức các khóa học mới.

#### ***Về phía các nhân viên kế toán quản trị***

Hoàn thiện năng lực bản thân. Ngày nay, nhu cầu kinh doanh trong môi trường phức tạp và cạnh tranh đang vượt quá khả năng nắm bắt, đánh giá và đưa ra các chiến lược khả thi của các tổ chức. Do đó, các kế toán quản trị có vị thế độc đáo để tạo sự khác biệt cho mình bằng cách phát triển các bộ kỹ năng nâng cao không chỉ trong thống kê mô tả truyền thống (phân tích các sự kiện lịch sử) mà còn trong phân tích dự báo (dự báo các sự kiện trong tương lai) và phân tích quy định (hành động và can thiệp, dựa trên xu hướng lịch sử và tương lai). Kỹ năng phân tích dữ liệu rất quan trọng đối với các kế toán quản trị tương lai, vì các doanh nghiệp thu thập hoặc có quyền truy cập vào vô số dữ liệu về khách hàng, sản phẩm và thị trường của họ trong môi trường kinh doanh được đặc trưng bởi bốn yếu tố là Độ phức tạp, Hàng hóa hóa, Tập trung hóa và Cạnh tranh. Vì vậy, việc hiểu dữ liệu này và trích xuất thông tin chi tiết có thể dẫn đến lợi thế cạnh tranh và tăng trưởng bền vững. Các kỹ năng quan trọng khác mà các kế toán quản lý phải có là các kỹ năng hợp tác kinh doanh (còn được gọi là các kỹ năng tư vấn kinh doanh đáng tin cậy). Điều này bao gồm khả năng phục hồi và khả năng thích ứng với tất cả các thay đổi và gián đoạn vốn có trong môi trường kinh doanh. Khả năng đánh giá tình hình theo thời gian thực, thường là tình huống không mong đợi và đưa ra lời khuyên là rất quan trọng. Tình huống gián đoạn có thể do sự cạnh tranh, công nghệ, nền kinh tế toàn cầu hoặc thậm chí là chính khách hàng thúc đẩy.

#### **Tài liệu tham khảo**

- Nguyễn Phước Bảo Ân, Trần Anh Hoa, & Phạm Trà Lam (2021). Định hướng phát triển chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Kinh tế Việt Nam trên con đường chuyển đổi số. Thông tin và Truyền thông.
- B. Ismail Zabiullah1, et al. (2017). Recent Trends in Management Accounting. [www.ijstm.com/images/short\\_pdf/1486479632\\_D590ijstm.pdf](http://www.ijstm.com/images/short_pdf/1486479632_D590ijstm.pdf)
- Bain & Company guide. (2018). Benchmarking. [www.bain.com/publications/articles/management-tools-benchmarking.aspx](http://www.bain.com/publications/articles/management-tools-benchmarking.aspx)
- Baines, A., & Langfield-Smith, K. (2003). Antecedents to Management Accounting Change: a Structural Equation Approach. *Accounting, Organizations and Society*, 28(7, 8).
- Cadez, S., & Guilding, C. (2008a). An Exploratory Investigation of an Integrated Contingency Model of Strategic Management Accounting. *Accounting, Organizations and Society*, 33(7-8).

- Dina Ahmed Mohamed Ghandour (2021). Analytical review of the current and future directions of Management accounting and control systems.
- Huy, Q. N. (2001). Time, Temporal Capability, and Planned Change. *Academy of Management. The Academy of Management Review*, 26(4). *European Journal of Accounting, Auditing and Finance Research*, Vol.9, No. 3
- Ian Herbert. (2009). Management accounting- Performance evaluation: analyses the pros and cons of employee empowerment and discusses the role of the management accounting function. <http://snipurl.com/26gdx>
- John Cullen. (2009). Supply Chain Management Accounting. [www.cimaglobal.com/Documents/.../cid\\_mag\\_supply\\_chain\\_aug09.pdf](http://www.cimaglobal.com/Documents/.../cid_mag_supply_chain_aug09.pdf)
- Michael Goode. (2011). Beyond Budgeting: The Way Forward?. *Pakistan Journal of Social Sciences (PJSS)* Vol. 31, No. 2 (December 2011).
- Miguel Martinez Ramos. (2004). Interaction Between Management Accounting and Supply Chain Management. <http://dx.doi.org/10.1108/13598540410527033>
- Mohammad Talha. (2010). A New Look At Management Accounting. [tarjomefa.com/wpcontent/uploads/2015/07/4028-English.pdf](http://tarjomefa.com/wpcontent/uploads/2015/07/4028-English.pdf)
- Muhammad Azizul. (2017). Future of Accounting Profession: Three Major Changes and Implications for Teaching and Research. <https://www.ifac.org> Global Knowledge Gateway
- Naranjo-Gil, D., & Hartmann, F. (2007). Management Accounting Systems, Top Management Team Heterogeneity and Strategic Change. *Accounting, Organizations and Society*, 32(7/8).
- Perera, S., Harrison, G. L., & Poole, M. (1997). Customer-Focused Manufacturing Strategy and the Use of Operations-Based Non-Financial Performance Measures: A Research Note. *Accounting, Organizations and Society*, 22.
- Schwarz, G. M., & Shulman, A. D. (2007). The Patterning of Limited Structural Change. *Organizational Change Management*, 20(6).
- Scott, T. W., & Tiessen, P. (1999). Performance Measurement and Managerial Teams. *Accounting, Organizations and Society*, 24.
- Sisaye, S. (2003). Process Innovation and Adaptive Institutional Change Strategies in Management Control Systems: Activity Based Costing as Administrative Innovation. *Advances in Management Accounting*, 11.

**Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia về Kế toán - Kiểm toán (VCAA 2024)**  
**Quyển 1**

**Chịu trách nhiệm xuất bản**

Giám đốc - Tổng Biên tập

**Trương Thu Hiền**

- Biên tập:** Trương Hữu Thắng, Tôn Nữ Thanh Bình,  
Lương Thị Ngọc Bích, Đồng Thị Thu Thủy,  
Chu Thùy Dương
- Chế bản:** Trương Hữu Thắng, Tôn Nữ Thanh Bình,  
Lương Thị Ngọc Bích, Đồng Thị Thu Thủy,  
Chu Thùy Dương
- Trình bày bìa:** Trương Hữu Thắng, Tôn Nữ Thanh Bình,  
Lương Thị Ngọc Bích, Đồng Thị Thu Thủy,  
Chu Thùy Dương
- Sửa bản in:** Trương Hữu Thắng, Tôn Nữ Thanh Bình,  
Lương Thị Ngọc Bích, Đồng Thị Thu Thủy,  
Chu Thùy Dương

**NHÀ XUẤT BẢN CÔNG THƯƠNG**

**Trụ sở:** Số 655 Phạm Văn Đồng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

**Điện thoại:** 024 3 934 1562   **Fax:** 024 3 938 7163

**Website:** [nxbconghuong.vn](http://nxbconghuong.vn)

**Email:** [nxbct@moit.gov.vn](mailto:nxbct@moit.gov.vn)

In 200 cuốn, khổ 21x29 cm tại Công ty TNHH CMC Trường Giang

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ dân phố số 4, đường Phú Diễn,

quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản : 3660-2024/CXBIPH/7-225/CT

Số quyết định xuất bản: 327-1/QĐ-NXBCT, cấp ngày 08/10/2024

Mã số ISBN: 978-604-481-711-8

In xong và nộp lưu chiểu: Quý IV năm 2024